

Phân một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CỘNG DÂN

I – MỤC TIÊU MÔN GIÁO DỤC CỘNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CỘNG DÂN LỚP 7

1. Mục tiêu môn học

Môn Giáo dục công dân (GDCD) ở trường Trung học cơ sở (THCS) nhằm giáo dục cho học sinh (HS) các chuẩn mực của xã hội đối với người công dân ở mức độ phù hợp với lứa tuổi ; trên cơ sở đó góp phần hình thành những nhân cách của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với xu thế phát triển và tiến bộ của thời đại.

Học xong chương trình môn GDCD ở THCS, HS cần đạt được những yêu cầu sau đây :

a) Về kiến thức

- Hiểu được những chuẩn mực đạo đức và pháp luật cơ bản, phổ thông, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi HS THCS trong các quan hệ với bản thân, với người khác, với công việc và với môi trường sống.
- Hiểu ý nghĩa của các chuẩn mực đối với sự phát triển cá nhân và xã hội ; sự cần thiết phải rèn luyện và cách thức rèn luyện để đạt được các chuẩn mực đó.

b) Về kỹ năng

- Biết đánh giá hành vi của bản thân và mọi người xung quanh ; biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, văn hoá xã hội trong giao tiếp và hoạt động (học tập, lao động, hoạt động tập thể, vui chơi giải trí...).
- Biết tự tổ chức việc học tập và rèn luyện bản thân theo yêu cầu của các chuẩn mực đã học.

c) Về thái độ

- Có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện đạo đức, pháp luật, văn hoá trong đời sống hàng ngày ; có tình cảm trong sáng, lành mạnh đối với mọi người, đối với gia đình, nhà trường, quê hương đất nước.
- Có niềm tin vào tính đúng đắn của các chuẩn mực đã học và hướng tới những giá trị xã hội tốt đẹp.
- Có trách nhiệm đối với hành động của bản thân ; có nhu cầu tự điều chỉnh, tự hoàn thiện để trở thành một chủ thể xã hội tích cực, năng động.

2. Yêu cầu chung của chương trình môn Giáo dục công dân lớp 7

a) Mục tiêu và nội dung môn GDCD lớp 7 là sự kế thừa, phát triển những chuẩn mực giá trị đạo đức, pháp luật, văn hoá của chương trình môn GDCD lớp 6 ; đồng thời tạo cơ sở để phát triển các giá trị mới ở các lớp 8, lớp 9 ở THCS.

b) Nội dung chương trình môn GDCD lớp 7 là những giá trị đạo đức và pháp luật thể hiện quan hệ của chủ thể với bản thân, với mọi người, với công việc, với môi trường và với lí tưởng sống.

Một trong những yêu cầu chủ yếu của môn GDCD là trên cơ sở kiến thức môn học, hình thành ở HS xúc cảm, tình cảm, niềm tin đạo đức, thẩm mĩ đạo đức. Đây là động cơ bên trong giúp các em tự hoàn thiện, tự điều chỉnh để vươn tới cái chân, thiện, mĩ trong cuộc sống.

Nội dung của chương trình môn GDCD lớp 7 nhằm củng cố, mở rộng hơn sự hiểu biết, rèn luyện kĩ năng, củng cố, hình thành niềm tin ở HS, nâng cao trách nhiệm của các em với tư cách là chủ thể của sự phát triển cá nhân và xã hội. *HS phải ý thức được việc thực hiện các yêu cầu trong chương trình môn GDCD lớp 7 là đòi hỏi khách quan đối với mỗi người nói chung và đối với HS nói riêng.*

HS lớp 7 phải có ý thức tự giác, chủ động thường xuyên rèn luyện theo các chuẩn mực đã xác định trong chương trình. Đồng thời các em phải có nhu cầu chia sẻ, giúp đỡ người khác, nhất là bạn bè trong lớp, trong trường, ở cộng đồng cùng thực hiện các chuẩn mực đó một cách tự nguyện, tự giác.

Ở một mức độ nhất định, HS tự lí giải được cho bản thân và giải thích cho người khác hiểu ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức, quy phạm pháp luật và có những biện pháp phù hợp, có ý chí, nghị lực vượt khó để thực hiện theo các yêu cầu của xã hội, của cộng đồng, của nhà trường và những mong muốn chính đáng của bản thân đặt ra.

c) Xuất phát từ yêu cầu trên mà phương pháp dạy học môn GDCD ở THCS nói chung và lớp 7 nói riêng phải đổi mới. Dạy học môn GDCD không chỉ đơn giản là truyền thụ tri thức mà phải tổ chức cho HS hoạt động. Qua hoạt động hình thành

cho các em tình cảm, niềm tin đạo đức, pháp luật và đặc biệt là hình thành hành vi, thói quen đạo đức, ý thức pháp luật ở mỗi HS. Vì vậy, cần tránh lối dạy thiên về thuyết lí khô khan, xa rời thực tiễn, mà phải từ việc khai thác những chất liệu thực tiễn của cuộc sống và vốn kinh nghiệm đã có của bản thân mỗi HS, giúp các em thấu hiểu nội dung, rèn luyện thái độ, hình thành tình cảm, niềm tin, thực hành các chuẩn mực giá trị và mẫu hành vi tích cực theo mục tiêu bài học.

Muốn giảng dạy, tổ chức HS học tập tốt chương trình môn GD&CD lớp 7, giáo viên (GV) phải nắm vững chương trình môn GD&CD ở trường THCS, đặc biệt chương trình, nội dung môn GD&CD lớp 6 để kế thừa ; đồng thời nắm vững chương trình môn GD&CD lớp 8 và lớp 9 để tránh sự quá tải và có ý thức chuẩn bị cho HS tâm thế học tiếp các chương trình sau.

II – CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc chương trình

Cấu trúc chương trình môn GD&CD lớp 7 nằm trong cấu trúc tổng thể của chương trình môn GD&CD ở trường THCS, gồm 2 phần : Các chuẩn mực đạo đức và Các chuẩn mực pháp luật.

a) Các chuẩn mực đạo đức (gồm 8 chủ đề)

- Sống cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư ;
- Sống tự trọng và tôn trọng người khác ;
- Sống có kỉ luật ;
- Sống nhân ái, vị tha ;
- Sống hội nhập ;
- Sống có văn hoá ;
- Sống chủ động, sáng tạo ;
- Sống có mục đích.

b) Các chuẩn mực pháp luật (gồm 5 chủ đề)

- Quyền trẻ em ; quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình ;
- Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự, an toàn xã hội ; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ;
- Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế ;
- Các quyền tự do cơ bản của công dân ;
- Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lý nhà nước.

Từ các chủ đề về đạo đức và pháp luật chung ở cấp THCS, mỗi lớp có một hệ thống bài học tương ứng, đó là những *chuẩn mực cụ thể*. Để giúp GV giảng dạy ở lớp 7 hình dung được lôgic cấu trúc đồng tâm và phát triển của cả chương trình môn GDCD ở THCS, xin giới thiệu nội dung và cấu trúc của chương trình môn GDCD như sau :

CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CỘNG DÂN Ở TRƯỜNG THCS

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2002/QĐ-BGD&ĐT
ngày 24 tháng 1 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Chủ đề đạo đức	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Sống cẩn kiêm, liêm chính, chí công vô tư.	– Siêng năng, kiên trì. – Tiết kiệm.	Sống giản dị.	– Tôn trọng lẽ phải. – Liêm khiết.	Chí công vô tư.
2	Sống tự trọng và tôn trọng người khác.	– Tự chăm sóc, rèn luyện thân thể. – Lẽ độ.	– Trung thực. – Tự trọng.	– Tôn trọng người khác. – Giữ chữ tín.	Tự chủ.
3	Sống có kỉ luật.	Tôn trọng kỉ luật.	Đạo đức và kỉ luật.	Pháp luật và kỉ luật.	Dân chủ và kỉ luật.
4	Sống nhân ái, vị tha.	Biết ơn.	– Yêu thương con người. – Tôn sư trọng đạo.	– Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh. – Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.	Bảo vệ hoà bình.
5	Sống hội nhập.	– Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên. – Sống chan hoà với mọi người.	– Đoàn kết, tương trợ. – Khoan dung.	Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.	– Tinh hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. – Hợp tác cùng phát triển.
6	Sống có văn hoá.	Lịch sự, tế nhị.	– Xây dựng gia đình văn hoá. – Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.	Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư.	Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
7	Sống chủ động, sáng tạo.	Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội.	Tự tin.	Tự lập.	– Năng động, sáng tạo. – Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

	Sống có mục đích.	Mục đích học tập của học sinh.	Sống và làm việc có kế hoạch.	Lao động tự giác và sáng tạo.	<ul style="list-style-type: none"> – Lí tưởng sống của thanh niên. – Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.
TT	Chủ đề pháp luật	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Quyền trẻ em ; quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình.	Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.	Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam.	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	Quyền và nghĩa vụ công dân trong hôn nhân.
2	Quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự, an toàn xã hội ; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Thực hiện trật tự, an toàn giao thông.	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	<ul style="list-style-type: none"> – Phòng, chống tệ nạn xã hội. – Phòng, chống nhiễm HIV/AIDS. – Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 	
3	Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, giáo dục và kinh tế.	Quyền và nghĩa vụ học tập.	Bảo vệ di sản văn hoá.	<ul style="list-style-type: none"> – Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác. – Nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. – Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
4	Các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân.	<ul style="list-style-type: none"> – Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. – Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. – Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. 	Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo.	<ul style="list-style-type: none"> – Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân. – Quyền tự do ngôn luận. 	
5	Nhà nước CHXHCN Việt Nam – Quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lý nhà nước.	Công dân nước CHXHCNVN.	<ul style="list-style-type: none"> – Nhà nước CHXHCNVN. – Bộ máy nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn). 	<ul style="list-style-type: none"> – Hiến pháp nước CHXHCNVN. – Pháp luật nước CHXHCNVN. 	<ul style="list-style-type: none"> – Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân. – Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. – Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung cụ thể của chương trình môn GD&CD lớp 7

Nội dung chương trình môn GD&CD lớp 7 gồm 18 bài với 26 tiết học trên lớp, được sắp xếp và phân bổ thời gian như sau :

a) Phần đạo đức (12 bài)

Bài 1 : Sống giản dị	1 tiết
Bài 2 : Trung thực	1 tiết
Bài 3 : Tự trọng	1 tiết
Bài 4 : Đạo đức và kỉ luật	1 tiết
Bài 5 : Yêu thương con người	2 tiết
Bài 6 : Tôn sư trọng đạo	1 tiết
Bài 7 : Đoàn kết, tương trợ	1 tiết
Bài 8 : Khoan dung	1 tiết
Bài 9 : Xây dựng gia đình văn hoá	2 tiết
Bài 10 : Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ	1 tiết
Bài 11 : Tự tin	1 tiết
Bài 12 : Sống và làm việc có kế hoạch	2 tiết

b) Phần pháp luật (6 bài)

Bài 13 : Quyền được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam	1 tiết
Bài 14 : Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	2 tiết
Bài 15 : Bảo vệ di sản văn hoá	2 tiết
Bài 16 : Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo	2 tiết
Bài 17 : Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2 tiết
Bài 18 : Bộ máy nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn)	2 tiết

Ngoài nội dung dạy học trên lớp, chương trình còn dành 9 tiết cho ôn tập, kiểm tra, hoạt động thực hành, ngoại khoá và các vấn đề của địa phương.

Nội dung và hình thức của các tiết thực hành ngoại khoá là :

- HS tập nhận xét, phân tích, đánh giá các hiện tượng, tình huống, sự kiện đạo đức, pháp luật.
- HS báo cáo kết quả điều tra, tìm hiểu tình hình đạo đức, pháp luật ở địa phương ; báo cáo thu hoạch sau khi đi tham quan.
- Nghe nói chuyện về tình hình địa phương, thông báo về các luật, thông tư, chỉ thị, nghị định mới, các sự kiện, hiện tượng pháp luật.
- Tổ chức cho HS tham gia hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, giữ gìn trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ lợi ích công cộng, đường giao thông, đường dây thông tin liên lạc, di tích lịch sử – văn hoá.

Các hoạt động ngoại khoá, thực hành không đòi hỏi có sự đồng loạt giống nhau mà cần đa dạng, tùy tình hình cụ thể của địa phương.

III – TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ DẠY – HỌC MÔN GIÁO DỤC CỘNG DÂN LỚP 7

1. Sách và tài liệu

a) Sách giáo khoa

Theo tinh thần đổi mới, sách giáo khoa (SGK) môn GDCD không chỉ nhằm cung cấp tri thức mà còn là phương tiện hướng dẫn HS học tập, tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng mới. Tuy trong SGK không phân định thành mục rõ ràng, nhưng mỗi bài đều được trình bày theo cấu trúc nhất định, gồm các mục sau :

- Tên bài.
- Giới thiệu chủ đề bằng truyện đọc, tình huống, thông tin, sự kiện hoặc tranh, ảnh, biểu bảng...
- Gợi ý bằng các câu hỏi nhằm giúp HS khai thác tìm hiểu bài học.
- Nội dung bài học : nhằm chốt lại những đơn vị tri thức cơ bản nhất mà HS cần nắm và những yêu cầu giáo dục cần thực hiện.
- Bài tập : nhằm giúp HS tập vận dụng bài học qua những bài tập phong phú, đa dạng (xử lý tình huống : nhận xét, đánh giá các ý kiến, quan điểm, các hành vi, việc làm... ; điều tra, tìm hiểu các sự kiện ở lớp, trường, địa phương, đất nước có liên quan đến các giá trị đạo đức, các nội dung pháp luật đã học ; đề xuất cách thức rèn luyện của bản thân...).

Mục tiêu của hệ thống bài tập nhằm :

+ Khắc sâu, mở rộng kiến thức.

+ Trau dồi thái độ, xúc cảm, tình cảm, niềm tin, lí tưởng đạo đức, ý thức tự giác tuân thủ pháp luật.

+ Rèn luyện kỹ năng ứng xử và hoạt động xã hội theo các chuẩn mực đạo đức của xã hội theo yêu cầu của bài học.

b) Sách giáo viên

Bên cạnh SGK còn có sách giáo viên (SGV). Đây là tài liệu nhằm hướng dẫn GV về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, tài liệu dạy học chung và cách tổ chức dạy học từng bài GD&CD trong chương trình lớp 7.

Cấu trúc SGV môn GD&CD gồm hai phần chính :

Phần một : Những vấn đề chung về chương trình, SGK và phương pháp dạy học môn GD&CD

– Mục tiêu môn GD&CD ở trường THCS và yêu cầu của chương trình môn GD&CD lớp 7 ;

– Cấu trúc và nội dung chương trình ;

– Tài liệu và phương tiện phục vụ dạy – học môn GD&CD ;

– Phương pháp dạy học môn GD&CD ở THCS nói chung và lớp 7 nói riêng ;

– Phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GD&CD lớp 7.

Phần hai : Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Trong phần này, từng bài được hướng dẫn theo cấu trúc :

– Tên bài ;

– Mục tiêu bài học ;

– Những điều cần lưu ý về nội dung, phương pháp, tài liệu và phương tiện dạy học ;

– Các hoạt động dạy học chủ yếu ;

– Tư liệu tham khảo.

Cần chú ý là những hoạt động và phương tiện hoạt động trình bày trong từng bài chỉ có tính chất gợi ý. GV cần phải cụ thể hoá, linh hoạt, sáng tạo trong việc

lựa chọn và vận dụng cho phù hợp với trình độ HS và GV, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

c) Các tài liệu khác

Ngoài SGK, SGV môn GD&CD, còn có một số tài liệu tham khảo khác giúp GV và HS trong quá trình tổ chức dạy học các bài như sau :

- Sách về đổi mới phương pháp dạy học ở trường THCS ;
- Các tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho GV ;
- Các văn kiện của Đảng và Nhà nước liên quan tới nội dung bài học ;
- v.v...

2. Thiết bị, phương tiện

Dạy học môn GD&CD theo tinh thần đổi mới phương pháp khuyến khích việc tăng cường sử dụng các thiết bị, phương tiện trong quá trình dạy học và chống khuynh hướng dạy chay. Các thiết bị, phương tiện sử dụng trong giờ GD&CD có thể là :

- Các biểu bảng, sơ đồ, mô hình ;
- Tranh ảnh ;
- Băng hình, băng cát-xét, đĩa hình ;
- Phiếu học tập ;
- Giấy khổ lớn, bút dạ ;
- Đồ dùng để chơi đóng vai ;
- v.v...

Các thiết bị, phương tiện này chính là điều kiện để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, làm tăng tính hấp dẫn, hứng thú và loại trừ cách dạy thuyết giáo khô khan, áp đặt. Các thiết bị, phương tiện có thể do nhà trường trang bị, có thể do GV tự chuẩn bị, cũng có thể do HS sưu tầm, điều tra, tìm hiểu, thực hiện với sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.

Việc sử dụng các thiết bị, phương tiện trong giờ GD&CD phải hợp lý, hiệu quả, đúng mức, đúng lúc và đúng chỗ ; tuỳ thuộc vào nội dung, tính chất từng bài ; tuỳ điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, từng trường, từng địa phương. Tránh tình trạng sử dụng một cách hình thức và kém hiệu quả.

IV – PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ NÓI CHUNG VÀ LỚP 7 NÓI RIÊNG

1. Một số quan điểm chung

a) Môn GDCD ở THCS nói chung và lớp 7 nói riêng là môn học có chức năng đặc biệt, góp phần hình thành các phẩm chất và kĩ năng, theo các chuẩn mực đạo đức của xã hội. *Dạy học môn GDCD thực chất là một quá trình giáo dục nhân cách HS theo mục tiêu giáo dục nhân cách người lao động xã hội thời kì CNH, HĐH.*

Xuất phát từ đặc điểm trên đây, dạy học môn GDCD, thực chất là kết hợp hai quá trình : *quá trình dạy học và quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp* (giáo dục đạo đức), vì vậy khi tổ chức dạy học, GV cần kết hợp hai hệ thống phương pháp : *Hệ thống phương pháp dạy học và Hệ thống phương pháp giáo dục đạo đức.*

Phương pháp giáo dục đạo đức thường sử dụng như : thuyết phục, nêu gương, cảm hoá, khen thưởng, trách phạt, tổ chức nền nếp sinh hoạt. Chúng ta cần quan tâm vận dụng các phương pháp giáo dục đạo đức khác như : *giáo dục bằng truyền thống, giáo dục bằng bùng nổ sự phạm, giáo dục bằng hệ thống viễn cảnh*^(*). *Giáo dục bằng truyền thống* là một phương pháp GV giúp HS xây dựng truyền thống, sử dụng truyền thống và dư luận tập thể để điều chỉnh hành vi của mỗi người. *Giáo dục bằng bùng nổ sự phạm* là một phương pháp giáo dục đạo đức. Bùng nổ sự phạm là nhà sư phạm (GV) bằng ngôn ngữ, cử chỉ... tác động mạnh vào HS tạo ra một ấn tượng làm chuyển biến nhận thức, tình cảm, hành vi của các em theo yêu cầu giáo dục. *Giáo dục bằng hệ thống viễn cảnh* là một phương pháp GV giúp HS xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cần rèn luyện để đạt được mục tiêu đặt ra.

Nếu GV nắm vững những phương pháp giáo dục đạo đức trên và vận dụng sáng tạo vào quá trình tổ chức dạy học môn GDCD thì giờ học sẽ sinh động và sẽ có hiệu quả giáo dục không nhỏ.

b) Phương pháp dạy học môn GDCD phải phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong quá trình dạy học. HS cần phải tích cực hoạt động để

(*) Giáo dục bằng bùng nổ sự phạm, giáo dục bằng hệ thống viễn cảnh là những phương pháp giáo dục đạo đức do Ma-ca-ren-cô - Nhà giáo dục Xô Viết lối lạc sáng tạo ra từ những năm 20 của thế kỉ XX và đã được thừa nhận là một phương pháp giáo dục đạo đức và ứng dụng vào thực tiễn ở nhiều nước.

tự phát hiện và chiếm lĩnh các tri thức, hình thành kĩ năng mới và thái độ tích cực dưới sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV.

c) GV phải nắm chắc mục tiêu môn học, cấp học và căn cứ vào mục tiêu cụ thể của bài học, căn cứ vào năng lực, trình độ của HS, vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà thiết kế thành những hoạt động phù hợp và tổ chức, hướng dẫn HS tiến hành hoạt động nhận thức.

d) Dạy học môn GD&CD phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực tiễn. GV phải hướng dẫn HS liên hệ giữa bài học GD&CD với đời sống đạo đức, pháp luật của cá nhân, gia đình, tập thể và địa phương ; hướng dẫn HS điều tra, tìm hiểu các sự kiện, các vấn đề trong lớp, trong trường, ở địa phương có liên quan đến chủ đề bài học, hướng dẫn các em phát huy vốn kinh nghiệm cuộc sống của bản thân để phân tích, lí giải, tranh luận các tình huống, các sự kiện thực tế.

d) Các phương pháp và hình thức dạy học môn GD&CD rất phong phú, đa dạng. GV cần biết *kết hợp sáng tạo các phương pháp truyền thống* (diễn giảng, đàm thoại, trực quan, kể chuyện,...) và *vận dụng linh hoạt các phương pháp hiện đại* (thảo luận nhóm, đóng vai, tổ chức trò chơi, giải quyết vấn đề, thiết kế đề án, xác định giá trị...) ; sử dụng hợp lý hình thức tổ chức HS học cá nhân, theo nhóm, theo lớp ; hình thức dạy trong lớp với ngoài lớp, ngoài trường...

2. Một số phương pháp dạy học cụ thể

Có rất nhiều phương pháp dạy học. Tài liệu này chỉ giới thiệu một số phương pháp dạy học có nhiều ưu thế trong việc phát huy tính tích cực của HS trong dạy học môn GD&CD.

a) Phương pháp kích thích tư duy (còn gọi là *phương pháp động não*)

* Đặc điểm

Kích thích tư duy là một kĩ thuật dạy học của GV, dựa vào những hiểu biết sẵn có của HS, đặt ra một hệ thống câu hỏi gợi mở, kích thích để HS liên tưởng giữa điều đã biết với thực tiễn, hình thành ở các em ý tưởng mới, để xuất cách giải quyết những mâu thuẫn để HS hiểu các vấn đề đạo đức, pháp luật.

Ví dụ : Tại sao có người hút ma tuý và không bỏ được ? Vậy hút ma tuý có hại hay có lợi ? Có hại nhiều hay có lợi nhiều ?

GV có thể kẻ lên bảng 2 cột, sau đó khích lệ HS phát biểu, mọi ý kiến của HS đều ghi lên bảng ở 2 cột. GV giúp HS phân tích, so sánh lợi, hại của việc hút ma tuý.

** Cách sử dụng*

- GV cân nhắc lên vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm, qua một số câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ.
- Khích lệ mọi người phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.
- Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu trên bảng hoặc giấy to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.
- Phân loại các ý kiến.
- Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.
- Tổng hợp các ý kiến của HS và hỏi xem HS có còn thắc mắc hay bổ sung gì không.

** Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

- Phương pháp kích thích tư duy có thể sử dụng trong nhiều bài của môn GD&KĐ, đặc biệt những bài có tình huống, có nội dung gần gũi với đời thường, huy động được vốn sống của HS.
- Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn.
- Tất cả các ý kiến đều được GV hoan nghênh, chấp nhận ; nếu có những ý kiến của HS không đúng thì cũng nên nhận xét nhẹ nhàng, tránh phê phán gay gắt để tránh tình trạng làm HS thiếu tự tin trong tham gia hoạt động học tập.
- Cuối giờ thảo luận, GV phải tổng kết, khẳng định những quan điểm đúng, những chân lí khoa học.

b) Phương pháp thảo luận nhóm

** Đặc điểm*

Phương pháp thảo luận nhóm là GV tổ chức chia HS thành các nhóm nhỏ (5 –10 em) để thảo luận những vấn đề của bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

Đây là một phương pháp được sử dụng rộng rãi nhằm giúp cho HS tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập. HS có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề, một tình huống đạo đức, pháp luật nào đó.

** Cách sử dụng*

GV cần giới thiệu chủ đề cuộc thảo luận, sau đó :

- Nếu các câu hỏi có liên quan đến chủ đề.

– Chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ để các nhóm tiến hành thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy khổ lớn. Nếu không khí trâm tĩnh, có thể bắt đầu cuộc thảo luận bằng một câu chuyện hoặc một bức tranh gợi ý.

– Cân khích lệ mọi HS cùng tham gia đóng góp ý kiến, không nên chê bai một ý kiến nào.

– Nhóm trưởng hoặc thư kí ghi chép các ý kiến.

– HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

* *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

– Chủ đề thảo luận phải sát với nội dung bài học và trình độ HS.

– Cách chia nhóm phải hết sức linh hoạt, luôn thay đổi để tạo điều kiện cho mỗi HS được giao lưu với tất cả các bạn trong lớp học chứ không phải chỉ trong một nhóm cố định.

– Kết quả thảo luận nhóm phải được trình bày trên bảng hoặc giấy để HS cả lớp dễ theo dõi.

– Nhiệm vụ nhóm trưởng hoặc thư kí nên luân phiên để nhiều HS được làm.

c) Phương pháp đóng vai

* *Đặc điểm*

Đóng vai là phương pháp GV tổ chức, hướng dẫn cho HS đóng vai các nhân vật trong một tình huống đạo đức, pháp luật giả định có thể xảy ra trong thực tế. Phương pháp đóng vai nhằm hình thành, phát triển ở HS kĩ năng ứng xử trong các quan hệ xã hội. Phương pháp này sử dụng trong dạy học GD&CD sẽ tạo ra hứng thú học tập, hình thành kĩ năng, thái độ đúng ở HS.

Tác dụng của phương pháp :

– Giúp HS thực hành những kĩ năng trong môi trường an toàn, được giám sát trước khi xảy ra các tình huống thực.

– Gây được hứng thú và chú ý đối với người học.

– Tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS.

– Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của người học theo hướng định trước.

– Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

* *Cách sử dụng*

- GV giới thiệu tình huống.
- Các nhóm thảo luận, xây dựng "kịch bản" và phân công sắm vai.
- Các nhóm lên đóng vai.
- Lớp nhận xét, đánh giá.
- GV nhận xét chung.

* *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

- Tính mục đích của tình huống phải thật rõ ràng.
- Tình huống phải dễ đóng vai, không nên quá phức tạp.
- Mọi HS đều được tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng kịch bản, được đóng vai hoặc phục vụ cho việc đóng vai của các bạn trong nhóm. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.
 - Trong khi các nhóm thảo luận, GV phải đến từng nhóm, quan sát, lắng nghe, kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để có sự hỗ trợ, giúp đỡ điều chỉnh kịp thời.

d) Phương pháp giải quyết vấn đề

* *Đặc điểm*

Phương pháp giải quyết vấn đề là GV gợi mở để HS nêu lên được một vấn đề, hoặc GV nêu lên một vấn đề có những mâu thuẫn của các hiện tượng đạo đức hay pháp luật. GV giúp HS thảo luận, tranh luận phân tích bản chất của vấn đề, tìm hiểu nguyên nhân và tìm ra giải pháp, biện pháp giải quyết mâu thuẫn của vấn đề đặt ra.

Cần lưu ý rằng, mỗi vấn đề có nhiều cách giải quyết, GV cần giúp HS phân tích ưu, nhược điểm của mỗi phương pháp để tìm ra cách giải quyết tối ưu.

* *Cách sử dụng*

- Nêu vấn đề hay phát hiện vấn đề.

Ví dụ : Tại sao trong thanh thiếu niên HS hiện nay có hiện tượng nghiện hút ma tuý ?

– Đặt HS vào hoàn cảnh phải giải quyết : Giả sử trong gia đình em có anh hay em, hoặc trong lớp em có bạn nghiên hút thì em sẽ đề xuất giải pháp nào ?

- Giúp HS tìm hiểu những nguyên nhân dẫn tới hiện tượng trên.
- Giúp HS nêu lên những cách giải quyết vấn đề.
- Phân tích ưu, nhược điểm của các giải pháp khác nhau.
- Quyết định chọn giải pháp tốt nhất.

* *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

- Vấn đề được lựa chọn phải phù hợp với mục tiêu và gắn với thực tế.
- Phải phát huy được sự suy nghĩ độc lập, sáng tạo của HS.
- Cách giải quyết vấn đề phải là giải pháp có lợi nhất, hợp lí nhất.
- Cần kết hợp với các phương pháp dạy học khác.

d) Phương pháp tổ chức trò chơi

* *Đặc điểm*

Tổ chức trò chơi là một phương pháp rất có hiệu quả để thu hút sự tham gia của HS. Trong cuộc chơi mọi người đều bình đẳng và đều cố gắng thể hiện "hết mình". Vì vậy, tổ chức trò chơi không những là biện pháp để tăng cường hứng thú trong học tập, nâng cao sự chú ý, thay đổi các trạng thái tâm lí mệt mỏi trong quá trình nhận thức mà còn là biện pháp rèn luyện các kĩ năng ứng xử, giao tiếp, củng cố và phát triển khả năng tự tin của HS trong học tập và hoạt động xã hội.

* *Tác dụng*

- Tăng cường khả năng chú ý của HS.
- Nâng cao hứng thú cho người học, góp phần giải trừ mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.
- Tăng cường khả năng giao tiếp giữa HS với nhau và giữa HS với GV.

* *Những điều cần lưu ý khi sử dụng*

- Phải nắm rõ mục đích của cuộc chơi. Ví dụ : trò chơi để giới thiệu bài, để khởi động, để thư giãn hay là để chuyển tải một kiến thức nào đó.
- Phải nắm được quy tắc chơi và tôn trọng luật chơi.
- Sau khi chơi, GV cần tổng kết.

e) Phương pháp đề án

* Đặc điểm

Phương pháp đề án là GV giúp HS tập tự thiết kế các kế hoạch rèn luyện, hoạt động, học tập từ đơn giản đến phức tạp để HS chủ động tự hoàn thiện bản thân và rèn luyện được các kỹ năng ứng xử cùng các kỹ năng khác nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Thông qua phương pháp này mà HS có điều kiện thực hành ngay những kiến thức đã học ; dễ đánh giá kết quả ; có cơ hội rèn luyện nhiều kỹ năng như : giao tiếp, quyết định, giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu, kiểm tra đánh giá...

* Cách sử dụng

Để có được một đề án tốt, HS cần :

- Hình thành ý tưởng.
- Xác định mục tiêu trong đầu.
- Nói lên cách đạt mục tiêu đó như thế nào.
- Xác định xem cần phải kết hợp với những ai.
- Xác định các bước trong việc thực hiện đề án.
- Triển khai thực hiện đề án.

- Đánh giá đề án :

- + HS đã đạt được những gì ?
- + HS đã học được điều gì ?
- + Những người cùng tham gia đã học được điều gì ?

* Những điều cần lưu ý khi sử dụng

- Những vấn đề đặt ra để HS thiết kế đề án phải rõ ràng, tránh những vấn đề quá phức tạp.
- Phải hạn định thời gian hoàn thành việc thiết kế đề án.
- Nên để mỗi HS tự thiết kế, sau đó trao đổi trong nhóm để rút kinh nghiệm, bổ sung cho nhau trong nhóm.
- Sau đó báo cáo trước lớp.
- GV cần chuẩn bị trước các phương tiện, điều kiện để tổ chức dạy học như : giấy khổ rộng, bút dạ...

V – PHƯƠNG THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC CỘNG DÂN LỚP 7

1. Yêu cầu chung của kiểm tra, đánh giá

– Trước đây việc tổ chức dạy học cũng như kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GDCD chủ yếu quan tâm tới sự linh hội kiến thức, vì vậy kiểm tra, đánh giá sự nhận thức khái niệm được coi là mục tiêu chính, chưa quan tâm thoả đáng đến kiểm tra thái độ, kĩ năng, hành vi vận dụng kiến thức vào cuộc sống, chưa quan tâm tới phát triển thái độ, tình cảm lành mạnh ở HS. Chính vì nhược điểm trên đây của khâu kiểm tra, đánh giá mà nhiều khi có mâu thuẫn giữa nhận thức và hành vi.

– Chương trình mới đòi hỏi kiểm tra, đánh giá trên cả 3 yêu cầu về kiến thức, kĩ năng và thái độ tương ứng với các chuẩn mực đạo đức đã học. Kiểm tra, đánh giá theo các yêu cầu trên đây chính là đánh giá toàn diện chất lượng hoạt động dạy học môn GDCD, sẽ tạo ra sự thống nhất giữa nhận thức và hành vi đạo đức, pháp luật ở HS. Có thể nói, đổi mới căn bản cách kiểm tra, đánh giá là *chuyển từ kiểm tra đánh giá kết quả linh hội kiến thức sang kiểm tra đánh giá quá trình hình thành nhân cách HS*; chuyển từ kiểm tra, đánh giá tri thức sang kiểm tra đánh giá tri thức, kĩ năng, thái độ và coi trọng đánh giá quá trình rèn luyện kĩ năng, phát triển thái độ tích cực. Không chỉ có GV kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, mà còn đòi hỏi sự kết hợp giữa tự kiểm tra, đánh giá của cá nhân, nhận xét của tập thể HS và của GV.

– Hình thức kiểm tra, đánh giá không chỉ qua bài viết của HS mà còn qua việc giải quyết các tình huống, làm bài test, qua sản phẩm, qua các loại hình hoạt động thực tế, giao lưu của HS.

– Khi đánh giá kết quả học tập của HS, GV cần kết hợp 2 hình thức : *hình thức cho điểm* (thang điểm 10) và *hình thức nhận xét* trên 3 yêu cầu của dạy học môn GDCD (năng lực nhận thức, kĩ năng vận dụng lí thuyết vào giải quyết các tình huống đạo đức, pháp luật và nhận xét thái độ, ý thức hợp tác trong học tập, rèn luyện của HS).

– GV giảng dạy môn GDCD cần phối hợp với GV chủ nhiệm lớp trong việc nhận xét, đánh giá hiệu quả qua quá trình HS học tập, rèn luyện các chuẩn mực của môn GDCD.

Đó là những điểm mới cần lưu ý trong khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GD&CD ở THCS, trong đó có lớp 7.

2. Một số phương pháp kiểm tra, đánh giá cụ thể

a) Đánh giá qua bài kiểm tra viết của học sinh

Đây là phương pháp đánh giá truyền thống. Song, cần nhớ điểm mới là *không chỉ kiểm tra học thuộc lòng mà chủ yếu là kiểm tra trình độ hiểu vấn đề và khả năng vận dụng vấn đề* (chính là kiểm tra sự sáng tạo, năng động trong hoạt động nhận thức). Vì vậy, bài viết có thể là một bài tự luận, bài tập tình huống, một sự kiện để các em đánh giá nhận xét, tự tìm ra cách ứng xử, cách giải quyết các tình huống của bản thân hay của người khác.

b) Kiểm tra qua các hoạt động của học sinh

Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như : hoạt động lao động ; sinh hoạt tập thể ; hoạt động xã hội ; qua các hình thức thi tìm hiểu theo chủ đề, hoặc qua các sản phẩm sưu tầm hoặc sáng tác dưới hình thức tranh vẽ, viết cảm xúc...

Có thể nói, hình thức kiểm tra, đánh giá rất đa dạng, phong phú diễn ra trong quá trình dạy học môn GD&CD, trong lớp và ngoài lớp...

Cần kết hợp với chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở lớp 7 để có thể đánh giá toàn diện nhân cách HS, trước hết là quá trình hình thành ý thức và rèn luyện hành vi đạo đức, pháp luật.